

Để đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư, Ban chỉ đạo đấu giá bán cổ phần lần đầu Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ - khuyến cáo các nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo tài liệu này trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 2A, Nguyễn Trãi, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại: 07103.810188

Fax : 07103.810188

TỔ CHỨC TƯ VẤN



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ trụ sở: Số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tp.Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2015

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ	1
1. Doanh nghiệp cổ phần hóa	1
2. Ngành nghề kinh doanh.....	1
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:	2
4. Vốn điều lệ sau đợt bán đấu giá.....	5
5. Cổ phần chào bán ra công chúng và giá khởi điểm	6
6. Số lượng cổ phần tối thiểu, tối đa của mỗi tổ chức, cá nhân được đăng ký.....	6
7. Tổ chức tư vấn bán đấu giá	7
II. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ.....	7
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ ĐỊNH NGHĨA CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	10
IV. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA	11
1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp cổ phần hóa.....	11
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
3. Ngành nghề kinh doanh.....	14
4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu.....	15
5. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần	15
6. Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp.....	16
7. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp.....	18
8. Danh sách công ty mẹ - Công ty con và công ty đầu tư tài chính	21
9. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa	21
9.1 <i>Tình hình hoạt động kinh doanh</i>	<i>21</i>
a. <i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm</i>	<i>21</i>
b. <i>Chi phí hoạt động kinh doanh.....</i>	<i>24</i>
c. <i>Trình độ công nghệ.....</i>	<i>25</i>
d. <i>Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới (nếu có).....</i>	<i>29</i>
e. <i>Hoạt động Marketing.....</i>	<i>30</i>
f. <i>Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền</i>	<i>30</i>
g. <i>Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết.....</i>	<i>30</i>

9.2	<i>Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa</i>	30
9.3	<i>Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của CanthoWassco trong năm báo cáo</i>	33
10.	<i>Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành</i>	34
10.1	<i>Vị thế của Công ty trong ngành</i>	34
10.2	<i>Triển vọng phát triển ngành</i>	34
10.3	<i>Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới</i>	35
11.	<i>Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa</i>	36
11.1	<i>Một số thông tin chủ yếu về kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa</i>	36
11.2	<i>Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liên kế sau khi cổ phần hóa</i>	37
11.3	<i>Các giải pháp thực hiện</i>	38
12.	<i>Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ</i>	46
12.1	<i>Vốn điều lệ</i>	46
12.2	<i>Phương án tăng giảm vốn điều lệ sau khi chuyển thành Công ty cổ phần</i>	47
13.	<i>Các rủi ro dự kiến</i>	47
13.1	<i>Rủi ro về kinh tế</i>	47
13.2	<i>Rủi ro về luật pháp</i>	47
13.3	<i>Rủi ro đặc thù</i>	48
13.4	<i>Rủi ro của đợt chào bán</i>	48
13.5	<i>Rủi ro khác</i>	49
14.	<i>Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần</i>	49
14.1	<i>Phương thức bán</i>	49
14.2	<i>Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán</i>	50
15.	<i>Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa</i>	51
16.	<i>Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung các thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa</i>	52
V.	THAY LỜI KẾT	53

I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ

1. Doanh nghiệp cổ phần hóa

- Tên công ty viết bằng tiếng việt: CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ.
- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CAN THO WATER SUPPLY – SEWERAGE CO.,LTD.
- Tên công ty viết tắt: CANTHOWASSCO.
- Địa chỉ: Số 2A, Nguyễn Trãi, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
- Điện thoại: 07103.810188 Fax: 07103.810188
- Mã số thuế: 1800155244
- Website: www.ctn-cantho.com.vn
- Email: ctncantho@gmail.com
- Vốn điều lệ: 125.172.457.599 đồng

(Bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm tỷ một trăm bảy mươi hai triệu bốn trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm chín mươi chín đồng).

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800155244 ngày 28/6/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 05/8/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

2. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800155244 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 05/08/2014, ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

- Sản xuất nước sạch.
- San lấp mặt bằng.
- Dịch vụ rút hầm tự hoại.
- Kinh doanh nước sạch.
- Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (hoạt động vệ sinh khai thông cống rãnh và xử lý nước thải).
- Xây dựng các công trình chuyên ngành và dân dụng có công suất 20.000m³/ngày

đem trở xuống và các công trình kỹ thuật hạ tầng, công trình công nghiệp xây dựng cầu đỡ ống cấp thoát nước.

- Dặm vá đường.
- Sản xuất kinh doanh vật tư chuyên ngành cấp thoát nước.
- Dịch vụ tư vấn, thiết kế, giám sát công trình cấp thoát nước và dân dụng công nghiệp.
- Dịch vụ sản xuất kinh doanh nước tinh khiết.
- Dịch vụ tư vấn khảo sát xây dựng và tư vấn quy hoạch chuyên ngành cấp thoát nước.

3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:

🚰 Sản xuất kinh doanh nước sạch

Công ty hiện cung cấp nước sạch cho 10/13 phường thuộc quận Ninh Kiều - thành phố Cần Thơ: Hưng Lợi, Xuân Khánh, An Lạc, Tân An, An Hội, An Cư, An Phú, An Bình, An Khánh và An Nghiệp; huyện Phong Điền, quận Cái Răng thông qua 03 Nhà máy nước trực thuộc: Nhà máy nước Cần Thơ 1, Nhà máy nước Hưng Phú, Nhà máy nước Bông Vang với tổng công suất thiết kế là 82.500m³/ngày khai thác từ 86% đến 100% công suất thiết kế. Đồng thời cung cấp nước cho các quận, huyện khác trên khắp thành phố thông qua 07 Nhà máy, Trạm cấp nước trực thuộc các Công ty con do Công ty nắm quyền chi phối.

Chi tiết công suất các Nhà máy :

Đvt: m³/ngày

Stt	Tên Nhà máy	Công suất thiết kế	Công suất khai thác
	Đơn vị trực thuộc Công ty	82.500	71.500
01	Nhà máy nước Cần Thơ 1	70.000	59.000
02	Xí nghiệp cấp nước Hưng Phú	10.000	10.000
03	Chi nhánh cấp nước Bông Vang	2.500	2.500
	Nhà máy trực thuộc Công ty con	39.440	26.300
04	Nhà máy nước Trà Nóc	20.000	11.000
05	Nhà máy nước Ô Môn	2.400	2.400
06	Trạm cấp nước Thới Lai	2.500	800

Stt	Tên Nhà máy	Công suất thiết kế	Công suất khai thác
07	Trạm cấp nước Cờ Đỏ	840	800
08	Nhà máy nước Thốt Nốt	10.000	8.800
09	Trạm cấp nước Thạnh An	1.200	1.200
10	Trạm cấp nước Vĩnh Thạnh	2.500	1.300
Tổng cộng		121.940	97.800



Hệ thống bơm nước sạch

Nguồn nước được lấy chủ yếu từ Sông Hậu và các nhánh Sông Hậu, sau đó thông qua hệ thống xử lý nước của Công ty tại các Nhà máy, Trạm cấp nước phân phối ra mạng lưới cấp nước và khách hàng với tổng chiều dài mạng lưới chuyển tải và phân phối trên 330km. Hoạt động cấp nước liên tục 24/7 với lưu lượng nước 120-140lít/người/ngày được kiểm tra chất lượng khắc khe theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01/2009/BYT của Bộ Y tế trước khi đến người tiêu dùng.



Hình ảnh Cụm xử lý nước

Theo chủ trương của UBND TP Cần Thơ, chỉ đạo của các sở ngành và thỏa thuận giữa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Nông thôn thì vùng phục vụ nước sạch của Công ty là: quận Ninh Kiều, thị trấn Phong Điền, xã Mỹ Khánh, dọc Tỉnh lộ 923 và một phần đô thị Nam sông Cần Thơ. Đến cuối năm 2013, Công ty đã đầu nối được 45.151 khách hàng.

Với thực trạng ô nhiễm môi trường như hiện nay, đa số hộ dân đều có nhu cầu sử dụng nước sạch để đảm bảo vệ sinh và điều kiện sinh hoạt. Tuy nhiên, một số khu vực dân cư không tập trung, một số khu vực đã quy hoạch do đó việc đầu tư sẽ khó khăn, vì chi phí đầu tư cao, sản lượng tiêu thụ nước sạch không tương xứng, chi phí di dời mạng lưới cấp nước không được bồi thường,...

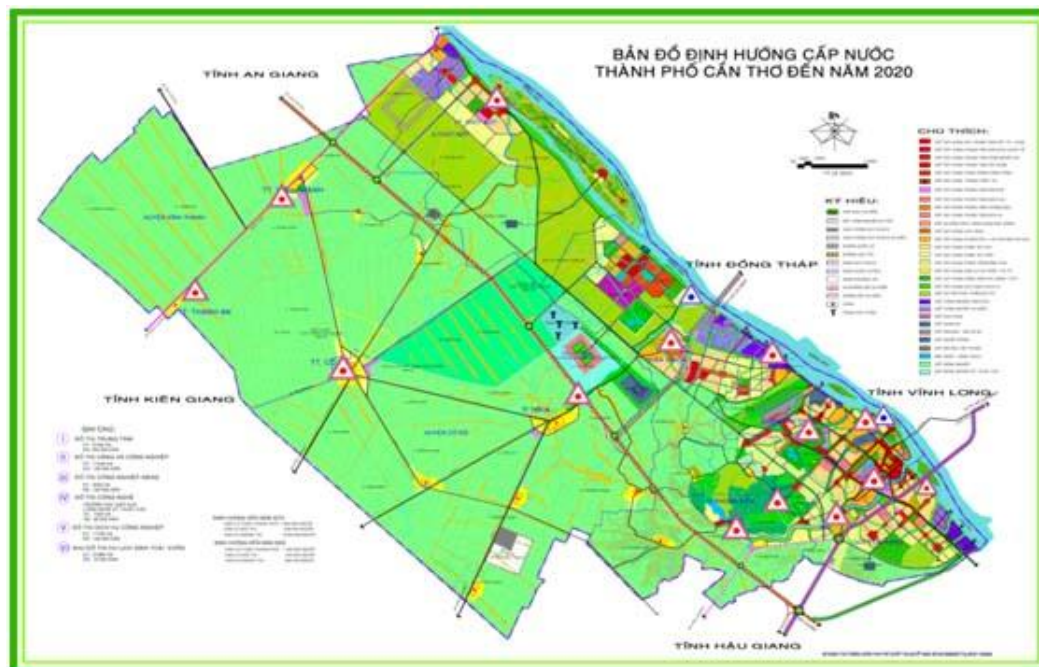
Dịch vụ thoát nước

Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ cung cấp dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải cho các đơn vị trên địa bàn thành phố Cần Thơ với khả năng xây dựng các công trình chuyên ngành và dân dụng có công suất 20.000m³/ngày đêm trở xuống.



Thi công hệ thống thoát nước

Trên địa bàn thành phố Cần Thơ hiện có năm (05 quận) và bốn (04) huyện nhưng dịch vụ thoát nước của Công ty chỉ phục vụ hai (02) quận trung tâm là quận Ninh Kiều và quận Bình Thủy, các quận huyện còn lại địa phương trực tiếp thực hiện thông qua một dịch vụ khác.



4. Vốn điều lệ sau đợt bán đấu giá

- Vốn điều lệ : 280.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần : 28.000.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Bảng dự kiến cơ cấu cổ đông của Công ty sau khi cổ phần hóa:

TT	Cổ đông	Vốn điều lệ là 280.000 triệu đồng			
		Số lượng Cổ phần	Số tiền (tr.đồng)	Tỷ lệ nắm giữ	Hình thức mua cổ phần
1	Cổ phần Nhà nước	17.920.000	179.200	64,00%	
2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động	530.300	5.303	1,9%	
	<i>Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo thâm niên công tác</i>	334.600	3.346	1,20%	<i>Bán ưu đãi giảm giá 40% so với giá đấu thành công</i>

TT	Cổ đông	Vốn điều lệ là 280.000 triệu đồng			
		Số lượng Cổ phần	Số tiền (tr.đồng)	Tỷ lệ nắm giữ	Hình thức mua cổ phần
	<i>Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo cam kết làm việc</i>	195.700	1.957	0,70%	<i>Bán bằng giá đấu thành công thấp nhất</i>
3	Cổ phần bán đấu giá công khai	4.774.850	47.748,5	17,05%	Đấu giá công khai
4	Cổ phần bán đối tác chiến lược	4.774.850	47.748,5	17,05%	Chào bán riêng lẻ
	Tổng Cộng	28.000.000	280.000	100,00%	

5. Cổ phần chào bán ra công chúng và giá khởi điểm

- Số lượng cổ phần chào bán : 4.774.850 cổ phần.
- Loại cổ phần : cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần.
- Giá khởi điểm : 10.000 đồng/cổ phần.
- Bước giá : 100 đồng.
- Số mức giá : 1 mức giá.
- Bước khối lượng : 10 cổ phần.

6. Số lượng cổ phần tối thiểu, tối đa của mỗi tổ chức, cá nhân được đăng ký

- Số lượng cổ phần đặt mua tối thiểu: 10 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đặt mua tối đa với cá nhân và tổ chức trong nước: 4.774.850 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đặt mua tối đa với cá nhân và tổ chức nước ngoài: 4.774.850 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đặt mua phải bằng hoặc thấp hơn số lượng cổ phần đăng ký.

7. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

- **Trụ sở chính:** Tầng 2 tòa nhà Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 3934 3888 Fax: (84-4) 3934 3999
- **Phòng giao dịch số 2:** Tầng 1 tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 3772 7308/09/10 Fax: (84-4) 3772 7312
- **Chi nhánh Hồ Chí Minh:** Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (84-8) 3914 6789 Fax: (84-8) 3914 6969
- **Chi nhánh Vũng Tàu:** Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: (84-64) 625 4520/22/23/24/26 Fax: (84-64) 625 4521
- **Chi nhánh Đà Nẵng:** Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.
Điện thoại: (84-511) 389 9338 Fax: (84-511) 389 9339

II. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính Phủ;
- Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính Phủ;
- Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ.
- Công văn số 786/TTg-ĐMDN ngày 11/6/2012 của Thủ Tướng Chính Phủ v/v phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND thành phố Cần Thơ giai đoạn 2011-2015.
- Công văn số 70/UBND-KT ngày 08/01/2013 của UBND thành phố Cần Thơ v/v phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc thành phố Cần Thơ quản lý giai đoạn 2011-2015.
- Quyết định số 3497/QĐ-UBND ngày 07/11/2013 của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ.
- Quyết định số 187/QĐ-STC ngày 28/11/2013 của Trưởng ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ.

- Công văn số 2732/UBND-KT ngày 10/6/2014 của UBND thành phố Cần Thơ về việc lựa chọn đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp và bán cổ phần tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ.
- Công văn số 3820/UBND-KT ngày 04/8/2014 của UBND thành phố Cần Thơ v/v điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc thành phố quản lý.
- Quyết định số 3602/QĐ-UBND ngày 08/12/2014 của UBND thành phố Cần Thơ về việc công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ.
- Công văn số 1128/UBND-KT ngày 16/3/2015 của UBND thành phố Cần Thơ v/v điều chỉnh hình thức cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ.
- Công văn số 1516/UBND-KT ngày 08/4/2015 của UBND thành phố Cần Thơ v/v chọn nhà đầu tư chiến lược khi thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ.
- Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 13/4/2015 của UBND thành phố Cần Thơ về việc Phê duyệt Phương án chuyển Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ thành Công ty cổ phần.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ ĐỊNH NGHĨA CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Giải nghĩa
<i>Công ty</i>	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
<i>TNHH MTV</i>	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
<i>CBCNV</i>	Cán bộ công nhân viên
<i>Doanh nghiệp cổ phần</i>	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
<i>Canthowassco</i>	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
<i>Tổ chức tư vấn</i>	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)
<i>Điều lệ</i>	Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
<i>CP</i>	Cổ phần
<i>VĐL</i>	Vốn điều lệ
<i>GCN QSD</i>	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

IV. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp cổ phần hóa

- Tên công ty bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ.
- Tên công ty bằng tiếng nước ngoài: CAN THO WATER SUPPLY – SEWERAGE CO.,LTD.
- Tên công ty viết tắt: CANTHOWASSCO.
- Trụ sở chính: Số 2A Nguyễn Trãi, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
- Điện thoại: 07103.810188 Fax: 07103.810188
- Website: www.ctn-can Tho.com.vn
- E-mail: ctncan Tho@gmail.com



- Logo Công ty: **CANTHOWASSCO**
- Loại hình doanh nghiệp: Là doanh nghiệp nhà nước hạch toán độc lập có tư cách pháp nhân và con dấu riêng.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

▪ Giai đoạn từ 1927 – 1974

Ngày 09/4/1927, Chính quyền tỉnh Cần Thơ và Công ty Điện Nước Đông Dương (S.C.E.E – Pháp) đã ký Thỏa ước giao cho Công ty S.C.E.E quyền đầu tư và khai thác Nhà máy nước Cần Thơ. Thỏa ước được Chính phủ Nam kỳ phê chuẩn ngày 22 tháng 4 năm 1927.

Năm 1929, Nhà máy nước Cần Thơ đã có khả năng vận hành bơm nước thô 18giờ/ngày.

Năm 1931, Nhà máy xử lý nước hoàn chỉnh đầu tiên tại Cần Thơ được đưa vào khai thác, công suất 2.000m³/ngày; tháp nước có dung tích 100m³.

Ngày 13/3/1957, Nhà máy nước thứ 2, công suất ban đầu 3.700m³/ngày được đưa

vào hoạt động, tháp nước dung tích 500m³. Năm 1969, nâng công suất Nhà máy lên 5.000m³/ngày.

Cả 2 cụm Nhà máy nước đều nằm trong khuôn viên thuộc Công ty Thủy Điện Cần Thơ (S.C.E.E).

Từ năm 1965, Công quản Nhà máy nước Cần Thơ được thành lập, đơn vị này có chức năng phân phối, cung cấp nước cho người tiêu dùng khu vực Châu Thành Cần Thơ. Công ty Thủy Điện Cần Thơ chịu trách nhiệm sản xuất nước rồi bán sản phẩm cho Công quản Nhà máy nước Cần Thơ qua đồng hồ nước tổng.

Năm 1970, thị xã Cần Thơ phát triển, dân số ngày càng tăng, các Nhà máy nước do Công ty Thủy Điện Cần Thơ khai thác tại đường Nguyễn Trãi không đủ đáp ứng nhu cầu xã hội. Chính phủ Úc tài trợ cho Cần Thơ xây dựng Nhà máy nước tại đường 30/4 với công suất thiết kế 30.000m³/ngày và chính thức đưa vào hoạt động ngày 20/9/1973, nay là Nhà máy nước Cần Thơ 1. Khi Nhà máy nước Cần Thơ 1 hoạt động thì 2 Cụm xử lý nước trong khuôn viên Công ty Điện lực cũng ngừng hoạt động.

Đến năm 1972, Công quản Nhà máy nước được đổi thành Ty Cấp thủy Cần Thơ (trực thuộc Quốc gia Sản cấp Thủy cục Sài Gòn – Bộ Công chánh) được thành lập để từng bước điều hành việc sản xuất kinh doanh nước sạch và tách khỏi Trung tâm Điện lực Cần Thơ. Một phần đất của Nhà máy nước tại đường Nguyễn Trãi được tách ra giao cho Ty Cấp Thủy Cần Thơ mở văn phòng làm việc, nay là trụ sở làm việc của CANTHOWASSCO.

Năm 1973, Ty Cấp thủy đổi tên thành Trung tâm Cấp thủy Cần Thơ.

Đến cuối năm 1974, Cần Thơ có gần 3000 đầu nổi.

▪ **Giai đoạn từ 1975 – 2004**

Từ 1975-1986, Công ty chuyển đổi 05 cơ quan chủ quản. Đến năm 1986, Công ty có 11.000 đầu nổi, sản lượng ghi thu đạt 6,5 triệu m³.

Năm 1991, Công ty bàn giao Xí nghiệp cấp nước Sóc Trăng do tách tỉnh Hậu Giang thành 2 tỉnh Cần Thơ, Sóc Trăng.

Tháng 4/1998, đưa Nhà máy nước Cần Thơ 2, công suất 40.000m³/ngày vào sử dụng.

Tháng 9/2002, Công ty tiếp nhận bộ phận thoát nước và đổi tên thành Công ty Cấp

thoát nước Cần Thơ theo Quyết định số 2690/QĐ-CT.UB ngày 12/9/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Cần Thơ.

Năm 2004, Công ty đã nâng công suất Nhà máy nước Cần Thơ 1 thêm 20.000m³/ngày; đưa vào sử dụng Nhà máy nước tại Khu công nghiệp Trà Nóc công suất 10.000m³/ngày.

Đầu năm 2004, thực hiện chủ trương chia tách địa giới hành chính, Công ty bàn giao về tỉnh Hậu Giang 03 Chi nhánh cấp nước Phụng Hiệp, Vị Thanh và Long Mỹ và chuyển thành Công ty trực thuộc thành phố Cần Thơ.

Ngày 28/6/2004, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ đã ban hành Quyết định số 1924/QĐ-CT.UB thông qua chuyển Công ty Cấp thoát nước thành phố Cần Thơ thành Công ty TNHH Cấp thoát nước Cần Thơ do UBND thành phố Cần Thơ sở hữu, với vốn điều lệ 125.172.457.599 đồng.

▪ **Giai đoạn 2005 đến nay**

Ngày 29/10/2012, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 2689/QĐ-UBND về việc điều chỉnh tên Công ty TNHH Cấp thoát nước Cần Thơ thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ.

Khởi đầu với Nhà máy nước công suất 2.000m³/ngày đến nay Công ty đã có 10 Nhà máy nước, Trạm cấp nước với tổng công suất 121.820m³/ngày (không kể Công ty 2), công suất khai thác đạt 88 ÷ 90%, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - con với các đơn vị thành viên sau:

1- Công ty con do Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ nắm giữ 100% vốn điều lệ:

- Công ty TNHH MTV Cấp nước số 2:

Ngày 01/7/2014, Công ty TNHH MTV Cấp nước số 2 đã hoàn tất cổ phần hóa chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần, phần vốn tại Công ty Cổ phần Cấp nước Cần Thơ 2 đã chuyển về để UBND thành phố Cần Thơ quản lý và chính thức tách ra khỏi Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ.

2- Công ty có vốn góp, cổ phần chi phối trên 50% vốn điều lệ:

- Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt: góp 29.600.052.394 đồng, tương đương 86,07% vốn điều lệ;

- Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc: góp 24.883.256.442 đồng, tương đương 60,46% vốn điều lệ;
- Công ty Cổ phần Cấp nước Ô Môn: góp 10.260.511.548 đồng, tương đương 85,29% vốn điều lệ;

3- Đơn vị trực thuộc:

- Nhà máy nước Cần Thơ 1
- Chi nhánh cấp nước Số 1
- Chi nhánh cấp nước An Bình
- Chi nhánh cấp nước Bông Vang
- Xí nghiệp cấp nước Hưng phú
- Đội Sửa chữa đường ống
- Xí nghiệp Xây lắp Cấp thoát nước.

3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800155244 ngày 28/6/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 05/8/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Sản xuất nước sạch; Kinh doanh nước sạch.	3600 (chính)
Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Dịch vụ rút hầm tự hoại; Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (hoạt động vệ sinh khai thông cống rãnh và xử lý nước thải).	3700
Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết : Dặm vá đường	4330
Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp; Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình cấp thoát nước; Khảo sát địa hình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Khảo sát địa hình; Thiết kế công trình cấp thoát nước.	7110

Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4100
Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, công trình cấp thoát nước, công trình kỹ thuật hạ tầng	4290
Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán vật tư thiết bị ngành cấp thoát nước	4659
Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Sản xuất vật tư, phụ tùng ngành cấp nước, thoát nước	3290

4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

- Sản xuất kinh doanh nước sạch, Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (hoạt động vệ sinh khai thông cống rãnh và xử lý nước thải).
- Xây dựng các công trình chuyên ngành dân dụng và các công trình hạ tầng, công trình công nghiệp xây dựng cầu đờ ồng cấp thoát nước;

5. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

Tại thời điểm ngày 08/12/2014, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty là 299 người, trong đó 291 lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần cơ cấu như sau:

Cơ cấu lao động của Công ty tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Phân theo trình độ lao động	291	
- Trên đại học	6	2,06%
- Trình độ đại học	92	31,62%
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	59	20,27%
- Trình độ khác	134	46,05%
Phân theo loại hợp đồng lao động	291	
- Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	3	1,03%
- Hợp đồng không thời hạn	254	87,29%
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	34	11,68%

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
- Hợp đồng thời vụ	0	0,00%
Phân theo giới tính	291	
- Nam	233	80,07%
- Nữ	58	19,93%

Nguồn: Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ

6. Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp

- Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 8/12/2014: **440.877.139.963** đồng trong đó: Giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là **240.868.400.851** đồng.
- Bảng tổng hợp xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 8/12/2014:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán sau xử lý tài chính	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	3	4
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	379.070.722.867	440.877.139.963	61.806.417.096
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	205.793.521.080	267.085.241.286	61.291.720.206
1. Tài sản cố định	103.367.628.097	158.401.802.844	55.034.174.747
a. TSCĐ hữu hình	103.262.328.097	158.296.502.844	55.034.174.747
b. TSCĐ vô hình	105.300.000	105.300.000	-
b. TSCĐ thuê tài chính	-	-	-
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	67.743.820.384	73.641.136.348	5.897.315.964
3. Chi phí XDCB dở dang	19.611.418.375	19.611.418.375	-
4. Phải thu dài hạn (gồm cả KC, KQ)	12.331.131.593	12.331.131.593	-
5. Chi phí trả trước dài hạn	2.739.522.631	3.099.752.126	360.229.495
- Chi phí trả trước dài hạn	2.739.522.631	2.739.522.631	-
- Công cụ dụng cụ đã phân bổ hết chi phí	-	360.229.495	360.229.495

Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán sau xử lý tài chính	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	173.277.201.787	173.277.407.420	205.633
1. Tiền:	7.793.481.802	7.793.687.435	205.633
+ Tiền mặt tồn quỹ	64.578.564	64.578.600	36
+ Tiền gửi ngân hàng	7.728.903.238	7.729.108.835	205.597
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	115.857.000.000	115.857.000.000	-
3. Các khoản phải thu	23.672.752.994	23.672.752.994	-
4. Vật tư hàng hóa tồn kho	25.323.892.429	25.323.892.429	-
5. Tài sản lưu động khác	630.074.562	630.074.562	-
6. Chi phí sự nghiệp			
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	514.491.257	514.491.257
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B. Tài sản không cần dùng (Chỉ ghi giá trị còn lại theo sổ sách kế toán)	55.761.004.981	55.761.004.981	-
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	55.761.004.981	55.761.004.981	-
1. Tài sản cố định	5.095.968.832	5.095.968.832	-
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	50.665.036.149	50.665.036.149	
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn			-
C. Tài sản chờ thanh lý	-	-	-
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	-	-	-
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	-	-	-
D. Tài sản hình thành từ quỹ PL, KT (Không sử dụng cho sản xuất kinh doanh)	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)	434.831.727.848	496.638.144.944	61.806.417.096
Trong đó:			

Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán sau xử lý tài chính	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	379.070.722.867	440.877.139.963	61.806.417.096
E1. Nợ thực tế phải trả	200.008.739.112	200.008.739.112	-
Trong đó: Giá trị quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng phải nộp NSNN	-	-	-
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A-(E1+E2)]	179.061.983.755	240.868.400.851	61.806.417.096

7. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

- Tình hình tài sản cố định của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/12/2013) thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	183.015.344.701	79.753.016.604	103.262.328.097
- Nhà cửa, vật kiến trúc	64.240.637.334	33.916.665.153	30.323.972.181
- Máy móc thiết bị	44.977.908.535	23.440.648.142	21.537.260.393
- Phương tiện vận tải	71.156.814.014	20.588.203.849	50.568.610.165
- TSCĐ hữu hình khác	2.639.984.818	1.807.499.460	832.485.358
Tài sản cố định vô hình	263.250.000	157.950.000	105.300.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			19.611.418.375

- Nhà cửa, vật kiến trúc:** Chủ yếu là văn phòng làm việc của Công ty, Nhà máy sản xuất.
- Máy móc thiết bị:** Chủ yếu là các máy móc phục vụ cho hoạt động sản xuất.
- Phương tiện vận tải:** Bao gồm các xe ô tô con, phương tiện di chuyển phục vụ

công tác và các loại xe tải, xe cầu, ... phục vụ sản xuất.

- ***Thiết bị quản lý:*** Chủ yếu phục vụ cho công tác văn phòng.
- **Thực trạng về đất đai đang sử dụng cụ thể:**

STT	Tên dự án, công trình	Diện tích m ²	Địa điểm	Tình trạng pháp lý - Thời hạn sử dụng	Tình trạng sử dụng	Giá trị tính vào GTDN (đồng)
1	Khu nhà văn phòng Công ty	2.139,9	Số 2A Nguyễn Trãi, Quận Ninh Kiều	- Giấy CNQSD đất số AĐ 319462 ngày 25/4/2006, Quyết định số 4455/QĐ-UBND ngày 20/12/13 của UBND TP Cần Thơ. - Thời hạn thuê: 50 năm	Trụ sở Công ty	-
2	Nhà máy nước Cần Thơ 1	27.457,1	Đường 30/4. Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều	- Quyết định số 3623/QĐ-UBND ngày 15/11/2013 V/v điều chỉnh tên đơn vị thuê đất. - Quyết định số 3713/QĐ-UBND ngày 25/11/2013 của UBND TP Cần Thơ V/v điều chỉnh diện tích thuê đất. - Thời hạn thuê: 50 năm	Nhà máy sản xuất nước sạch và văn phòng làm việc Chi nhánh cấp nước số 1	-
3	Chi nhánh cấp nước An Bình	176,2	302-304 KDC Hồng Phát, KV4 P. An Bình, Q.Ninh Kiều TP/CT	- Giấy CNQSD đất số AH 857266 và AH 857267 do UBND TP Cần Thơ cấp ngày 19/7/2007. - Thời hạn thuê: 50 năm	Văn phòng làm việc Chi nhánh	-
4	Chi nhánh cấp nước Bông Vang	8.322	17 Ấp Mỹ Phước – Xã Mỹ Khánh	- Giấy CNQSD đất Số BN 852901 ngày 03/6/2013 - Thời hạn thuê: 50 năm	Văn phòng làm việc và Nhà máy sản xuất nước sạch	-
5	NMN Thị Trấn Phong Điền (Rạch Chuối).	1.836,2	Thị Trấn Phong Điền, Huyện Phong Điền	- Giấy CN QSDĐ cấp ngày 25/01/2014 Số BQ 806942 - Thời hạn thuê: 50 năm	Nhà máy sản xuất nước sạch	-
6	Xí nghiệp cấp nước Hưng Phú	45.713,5	Khu Vực Thạnh Hòa, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng.	QĐ số 4011/QĐ-UB ngày 27/12/2001 QĐ của UBND tỉnh Cần Thơ V/v quy hoạch đất xây dựng NMN Hưng Phú.	Văn phòng làm việc và Nhà máy sản xuất nước sạch	-
7	Trạm bơm An Bình	72,4	Phường An Bình, quận Ninh Kiều	Đất nằm trong lộ giới quy hoạch	Trạm bơm tăng áp An Bình	-



8. Danh sách công ty mẹ - Công ty con và công ty đầu tư tài chính

❖ Công ty mẹ:

- **Công ty mẹ:** Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
- **Các đơn vị trực thuộc**
 - Nhà máy nước Cần Thơ 1
 - Chi nhánh cấp nước Số 1
 - Chi nhánh cấp nước An Bình
 - Chi nhánh cấp nước Bông Vang
 - Xí nghiệp cấp nước Hưng phú
 - Đội Sửa chữa đường ống
 - Xí nghiệp Xây lắp Cấp thoát nước

❖ Công ty con

Stt	Tên Công ty	Giá trị đầu tư	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt	29.600.052.394	86,07%
2	Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc	24.883.256.442	60,46%
3	Công ty Cổ phần Cấp nước Ô Môn	10.260.511.548	85,49%
	Đầu tư vào Công ty con	115.408.856.533	

❖ Các công ty đầu tư dài hạn

Stt	Tên Công ty	Giá trị đầu tư	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến Cần Thơ	3.000.000.000	30%
	Tổng Cộng	3.000.000.000	

9. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

0.1 Tình hình hoạt động kinh doanh

a. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

Sản phẩm dịch vụ của Công ty là một trong những sản phẩm thiết yếu không thể thiếu trong đời sống hàng ngày của con người, do đó nhu cầu tiêu thụ tiêu dùng luôn ở mức cao.

Theo chủ trương của UBND TP Cần Thơ, chỉ đạo của các sở ngành và thỏa thuận giữa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Nông thôn thì vùng phục vụ nước sạch của Công ty là: quận Ninh Kiều, Cái Răng, thị trấn Phong Điền, xã Mỹ Khánh, dọc Tỉnh lộ 923 và một phần đô thị Nam sông Cần Thơ. Tuy nhiên một số khu vực dân cư không tập trung, sống ven kênh rạch bên cạnh đó hệ thống thoát nước của thành phố chưa xây dựng đồng bộ yêu cầu vốn đầu tư lớn nên hiện nay Công ty chỉ chủ yếu cung cấp dịch vụ cho hai quận trung tâm là Quận Ninh Kiều, Cái Răng và huyện Phong Điền. Đến cuối năm 2013, toàn Công ty đã đầu nối được 99.376 khách hàng, với tổng chiều dài mạng lưới chuyển tải và phân phối trên 330km.

Chi tiết sản lượng tiêu thụ và doanh thu qua các năm như sau:

📊 Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận toàn Công ty qua các năm

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Sản lượng	Triệu m ³	32,00	34,23	35,37
Số hộ đầu nối	Hộ	90.999	92.416	99.376
Tỷ lệ thất thoát	%	28,62%	27,40%	26,98%
Doanh thu	Triệu đồng	184.929	199.234	245.861
Sản xuất nước	“	171.530	173.181	222.971
Lắp đặt	“	3.549	11.246	10.824
Chuyển nhượng	“	-	1.161	377
Công trình xây dựng	“	9.973	13.666	11.693
Giảm trừ doanh thu	“	(122)	(20)	(4)
Giá vốn	Triệu đồng	107.392	121.089	148.395
Sản xuất nước	“	96.728	99.382	132.455
Lắp đặt	“	2.806	7.713	4.905
Chuyển nhượng	“		1.067	136
Công trình xây dựng	“	7.858	12.927	9.005
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	“			1.894
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	77.538	78.145	97.466
Sản xuất nước	“	74.802	73.799	90.516

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Hoạt động khác	“	2.736	4.346	6.950
Tỷ lệ lợi nhuận				
Sản xuất nước	%	43,61%	42,61%	40,60%
Hoạt động khác	%	20,23%	16,67%	30,36%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2011-2013)

▣ Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ qua các năm:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Sản lượng	Triệu m ³	15,09	16,19	16,93
Số hộ đầu nối	Hộ	40.465	42.534	45.151
Tỷ lệ thất thoát	%	38	38	35
Doanh thu	Triệu đồng	104.149	125.702	133.485
Sản xuất nước	“	70.903	90.254	116.713
Lắp đặt	“	16.929	3.991	3.201
Chuyển nhượng	“	8.176	8.020	5.193
Công trình xây dựng	“	8.149	23.451	8.380
Giảm trừ doanh thu		(7)	(14)	(2)
Giá vốn	“	68.418	90.171	89.982
Sản xuất nước	“	45.011	57.231	71.025
Lắp đặt	“	8.277	3.398	3.106
Chuyển nhượng	“	8.023	7.919	4.952
Công trình xây dựng	“	7.108	21.623	9.005
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	“			1.894
Lợi nhuận gộp	“	35.731	35.530	43.503
Sản xuất nước	“	25.892	33.023	45.688
Hoạt động khác	“	9.839	2.508	(2.185)

Trong năm 2013, toàn Công ty tiêu thụ 35,37 triệu m³ nước, đạt 246 tỷ đồng doanh thu, mang lại 62 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, trong đó Công ty mẹ tiêu thụ 16,93 triệu m³ nước

sạch với 45.151 hộ đầu nối, mang lại 133,4 tỷ đồng doanh thu và 21,3 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.

Doanh thu và lợi nhuận Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ trong 3 năm qua liên tục tăng trưởng cao: năm 2012 doanh thu thuần tăng 20,69% so với cùng kỳ năm 2011, năm 2013 doanh thu thuần tăng 6,19% so với năm 2012 nhưng lợi nhuận sau thuế mang lại trong năm tăng trưởng 27,01% so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do tỷ lệ giá vốn trên doanh thu giảm từ 75,6% doanh thu xuống còn 67,41% chủ yếu nhờ Công ty giảm tỷ lệ thất thoát nước từ 38% xuống còn 35% và giá nước sạch được điều chỉnh tăng từ tháng 4/2013 theo Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 15/3/2013 thay thế Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 13/8/2009 của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ.

Thời gian qua Công ty đã nhận được sự quan tâm của Thành ủy và UBND thành phố Cần Thơ, sự hỗ trợ kịp thời của các Sở ngành tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty thực hiện nhiệm vụ được giao như trên, tuy nhiên bên cạnh đó tồn tại những khó khăn sau:

- Thành phố Cần Thơ đang trong quá trình chỉnh trang đô thị, một số tuyến đường nâng cấp mở rộng làm ảnh hưởng đến mạng lưới cấp nước, các công trình hạ tầng khác thi công từng lúc từng nơi chưa báo trước cho đơn vị quản lý làm hư hỏng tuyến ống cấp nước gây thất thoát nước của Công ty.
- Tình trạng xây lấn chiếm các kênh rạch và cửa xả của các hộ dân ngày càng nhiều, dẫn đến dòng chảy ngày càng bị thu hẹp, mặt khác nguồn vốn ngân sách hạn chế gây không ít khó khăn cho công tác vận hành và bảo dưỡng, xử lý ngập nghẹt hệ thống thoát nước.

Hiện nay khoảng 8% mạng lưới cấp nước đã vận hành trên 40 năm, quá thời gian sử dụng nhưng vẫn đang vận hành và có hiện tượng rò rỉ, xì bể nhiều nơi (kể cả ống chuyển tải, phân phối và ống nhánh) ảnh hưởng đến tỷ lệ thất thoát nước.

b. Chi phí hoạt động kinh doanh

Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty so với doanh thu thuần qua các năm 2012-2014 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT
I.	Tổng Doanh thu	131.121	100,00%	143.360	100,00%	148.531	100,00%
II.	Tổng chi phí	112.734	85,98%	117.136	81,71%	115.768	77,94%
1	Giá vốn hàng bán	90.171	68,77%	89.982	62,77%	95.027	63,98%
2	Chi phí bán hàng		0,00%		0,00%		0,00%
3	Chi phí quản lý Doanh nghiệp	14.780	11,27%	19.769	13,79%	20.739	13,96%
4	Chi phí tài chính	7.496	5,72%	7.024	4,90%	2	0,00%
5	Chi phí khác	287	0,22%	361	0,25%	0	0,00%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012-2014)

c. Trình độ công nghệ

Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ hiện quản lý 03 Nhà máy nước với công suất 82.500m³/ngày gồm:

c.1 Nhà máy nước Cần Thơ 1, công suất 70.000m³/ngày.



Nhà máy nước Cần Thơ 1 có diện tích 27.000m² gồm 03 cụm:

- **Cụm 1:** được xây dựng và đưa vào hoạt động năm 1973 với công suất 30.000m³/ngày. Nhà máy do chính phủ Úc tài trợ, thiết kế và xây dựng. Sử dụng công nghệ lắng đứng

acelator, công nghệ bể lọc hở, lọc nhanh.

Nhà máy có 01 Trạm bơm nước sông với 03 bơm trực đứng của Ý: 2 bơm có công suất 900m³/h và 01 bơm công suất 650m³/h. Trạm bơm nước sạch có 03 bơm nước sạch của Ý và Pháp công suất mỗi bơm 840m³/h.

Năm 2013 Công ty đã sửa chữa, nâng công suất Nhà máy: lắp tấm lắng lamella, đan lọc HDPE, chống thấm bể lắng, bể lọc hoàn thành vào tháng 7/2014. Hiện nay cụm 01 có khả năng phát nước đạt 45.000m³/ngày.

Nhà máy có sử dụng máy phát điện dự phòng, Công suất 640 KVA, đảm bảo việc phát nước liên tục và lắp đặt đồng hồ điện từ D600 để đo lưu lượng nước phát ra, hệ thống biến tần điều chỉnh áp lực nước theo nhu cầu sử dụng nước.

- **Cụm 2:** được đầu tư và đưa vào sử dụng năm 2004, thiết kế theo công nghệ giống cụm 1, có công suất 20.000m³/ngày.

Cụm 2 có 01 Trạm bơm nước sông với 03 bơm trực đứng của Ý: Công suất 02 bơm 900m³/h và 01 bơm 650m³/h; Trạm bơm nước sạch có 03 bơm trực đứng của Ý, công suất 850m³/h và 540m³/h; có hệ thống xử lý bùn thải; hệ thống hầm chứa có thể nối với cụm 01 để cung cấp nước khi cần.

Giống cụm 01, cụm 02 cũng sử dụng máy phát, biến tần cho bơm nước sạch nhằm điều chỉnh áp lực, lưu lượng phù hợp và gắn đồng hồ siêu âm D600 để đo lượng nước phát ra.

Hệ thống bể phân phối nước sông của cụm 01 và cụm 02 được đấu nối với nhau, có thể hoạt động độc lập hoặc 01 trong 02 cụm có thể hỗ trợ cho nhau khi cần thiết.

- **Cụm 3 & 4:** gồm 02 cụm nhỏ, với tổng công suất 5.000m³/ngày.

Hệ thống xử lý cụm 3&4 có cấu tạo bằng thép: bể lắng ngang theo kiểu lamella, bể lọc áp lực. Hệ thống xử lý có đầy đủ bơm nước sông, bơm nước sạch, máy phát điện, biến tần, đồng hồ cơ đo lưu lượng nước phát ra. Tuy nhiên, hệ thống xử lý nước này mang tính đáp ứng nhanh cho việc thiếu nước sinh hoạt, do cấu tạo bằng thép nên tuổi thọ không bền và không có bể chứa nên việc vận hành cũng khó khăn.

c.2 Nhà máy nước Hưng Phú thuộc Xí nghiệp Cấp nước Hưng phú.



Nhà máy nước Hưng Phú được xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2006 trên khu đất có diện tích đến 45.713m². Nhà máy có công suất 10.000m³/ngày, được thiết kế theo kiểu lắng Pulsator, bể lọc hồ, lọc nhanh với đan lọc HDPE hiện đại. Đây là Nhà máy được đầu tư tương đối hiện đại, chi phí vận hành thấp nhờ công nghệ lắng và lọc. Nhà máy có trạm bơm nước sông có công suất dự phòng có khả năng nâng cấp cho cụm xử lý 60.000m³/ngày.

Nhà máy được trang bị trạm điện, máy phát điện có công suất đến 1.000 KVA, đủ khả năng dự phòng để nâng công suất Nhà máy và hầm chứa có dung tích 4.000m³ với trạm bơm nước sạch, 02 bơm trực đứng của Ý công suất mỗi bơm 450m³/h. Nhà máy cũng sử dụng biến tần và công nghệ điều khiển scada có thể vận hành và điều khiển hoạt động của Nhà máy từ phòng điều khiển trung tâm.

Nhà máy nước Hưng phú có hệ thống xử lý bùn hoàn chỉnh, đủ điều kiện để xả thải ra môi trường hoặc tận dụng nước rửa lọc cho lại bể lắng.

Hiện Nhà máy hoạt động hết công suất, đưa nước về trung tâm thành phố khoảng 3.500m³/ngày. Sử dụng đồng hồ siêu âm và đồng hồ cơ để đo nước phát ra tại Nhà máy và từng khu vực có lắp đồng hồ tổng.

c.3 Nhà máy cấp nước Bông Vang thuộc Chi nhánh cấp nước Bông Vang, công suất 2.500m³/ngày



Nhà máy nước Bông vang được xây dựng và đưa vào sử dụng vào năm 2012 với công suất 2.500m³/ngày, sử dụng công nghệ giống cụm 3&4 của Nhà máy nước Cần Thơ 1. Tổng diện tích mặt bằng là 8.322m².

Nhà máy được làm bằng thép, lọc áp lực nên hiệu quả sử dụng không cao, tốn nhiều điện năng, hóa chất; Trạm bơm nước sông có cầu trạm hiện sử dụng bơm chìm, với 02 bơm công suất mỗi bơm 120m³/h; Khu xử lý lắng - lọc bằng thép, chỉ có ngăn chứa nước sạch, không có bể chứa: có 02 bơm nước sạch, công suất 120m³/h và tủ biến tần dùng điều khiển 02 bơm nước sạch. Hiện nay Nhà máy không có hệ thống xử lý bùn thải phải thải ra ao lắng bùn tạm trong khuôn viên Nhà máy.

Nhà máy được trang bị đầy đủ trạm điện, máy phát điện dự phòng, đồng hồ cơ đo lưu lượng nước phát ra có gắn dataloger truyền dữ liệu.

Hiện Nhà máy nước Bông Vang đã hoạt động hết công suất, về lâu dài, Công ty sẽ cải tạo, nâng công suất Nhà máy hoặc chuyển qua xây dựng Nhà máy xử lý nước bằng bê tông cốt thép, đảm bảo sử dụng lâu dài.

Tất cả các Nhà máy trực thuộc Công ty đều có trang bị máy móc, hóa chất để kiểm tra nhanh 03 chỉ tiêu: pH, Độ đục, Clo dư và tập huấn nhân viên để giám sát liên tục chất lượng nước 24/24. Phòng Quản lý chất lượng nước được trang bị máy quang phổ có khả năng kiểm tra các chỉ tiêu ở cấp độ A (14 chỉ tiêu). Phòng luân phiên lấy mẫu nước sạch, nước sông ở

các Nhà máy và trên các tuyến ống cấp nước của Công ty; hỗ trợ kiểm tra chất lượng nước của các Công ty thành viên do vậy chất lượng nước của Công ty được giám sát chặt chẽ và đạt quy chuẩn 01 của Bộ Y tế.

Các Nhà máy đều có gắn đồng hồ tổng đo lượng nước phát ra: 01 đồng hồ điện tử của Mỹ, 02 đồng hồ siêu âm của Ý và 03 đồng hồ cơ (loại D200 cho cụm 3&4 Nhà máy nước Cần Thơ 1 và Nhà máy nước Bông Vang). Đồng hồ của khách hàng sử dụng đồng hồ cấp B, có kích cỡ từ 15mm đến 150mm tùy theo nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

Việc ghi chỉ số đồng hồ theo chu kỳ tháng đối với đồng hồ nhỏ và hàng tuần đối với khách hàng lớn, tất cả nhân viên ghi đồng hồ nước đều được trang bị máy cầm tay hoặc điện thoại di động có cài sẵn chương trình quản lý khách hàng tiện lợi cho việc truy cập và quản lý.

Về mạng lưới cấp nước: cho đến nay tổng chiều dài mạng lưới cấp nước toàn thành phố Cần Thơ là trên 330km với tình trạng ống tốt vào khoảng 64%, trung bình 19%, kém 8% gồm:

- Mạng lưới đường ống cấp 1: Với chức năng chủ đạo là truyền dẫn nước tới các khu vực tiêu thụ nước trong mạng lưới để cân bằng áp lực trong hệ thống. Mạng lưới được cấu tạo theo kiểu mạng vòng, đường ống có kích cỡ từ D600 đến D300.

- Mạng lưới đường ống cấp 2: Với chức năng phân phối nước từ mạng lưới đường ống cấp 1 đến các tiểu khu vực dùng nước trong các ô quy hoạch. Mạng lưới đường ống này cũng được cấu tạo theo kiểu mạng vòng với kích cỡ đường ống từ D250 đến D100.

- Mạng lưới đường ống cấp 3: Có nhiệm vụ trực tiếp cung cấp nước đến các hộ tiêu thụ, mạng lưới đường ống cấp 3 được đấu nối trực tiếp với các tuyến ống cấp 2, kích cỡ đường ống từ D60 đến D34.

Khoảng 8% mạng lưới cấp nước đã vận hành trên 40 năm, quá thời gian sử dụng nhưng vẫn đang vận hành và có hiện tượng rò rỉ, xì bể nhiều nơi (kể cả ống chuyên tải, phân phối và ống nhánh) ảnh hưởng đến tỷ lệ thất thoát nước. Hằng năm Công ty tiến hành mở rộng và cải tạo mạng lưới cấp nước bình quân mỗi năm 20.000m ống các loại với mục tiêu ngày càng tinh giảm tỷ lệ thất thoát nước.

d. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới (nếu có)

Không có

e. Hoạt động Marketing

Công ty hiện đang quảng bá hình ảnh qua sự hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội phạm vi trong nước và quốc tế và đồng thời cung cấp thông tin về hoạt động của mình thông qua trang thông tin điện tử <http://ctn-canθο.com.vn>

f. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Không có

g. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Stt	Tên Hợp đồng	Giá trị hợp đồng (triệu VNĐ)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác trong hợp đồng
1	Hợp đồng giao việc	10.952	30 ngày	Mở rộng mạng lưới cấp nước Cần Thơ: Đào đất, lắp đặt ống gang D.400 gang	Đội xây lắp-Cty TNHH CTN Cần Thơ
2	Hợp đồng thi công xây dựng	968	90 ngày	Cống thoát nước khu vực Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên	Phòng Quản lý đô thị Quận Thốt Nốt
3	Hợp đồng đặt hàng dịch vụ công ích	2.100	75 ngày	Nạo vét duy trì hệ thống thoát nước quận Ninh Kiều	Phòng Quản lý đô thị Quận Ninh Kiều
4	Hợp đồng cung cấp và tiêu thụ nước sạch	Theo m ³ tiêu thụ			Trường Đại học Cần Thơ

Nguồn: Canthowassco

0.2 Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

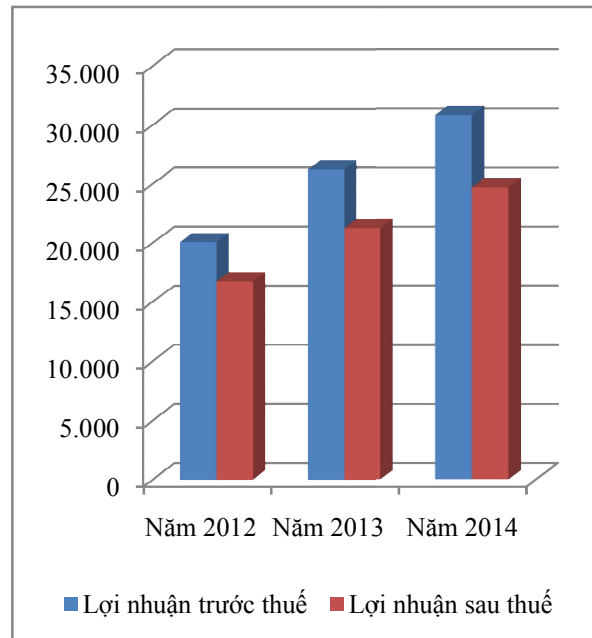
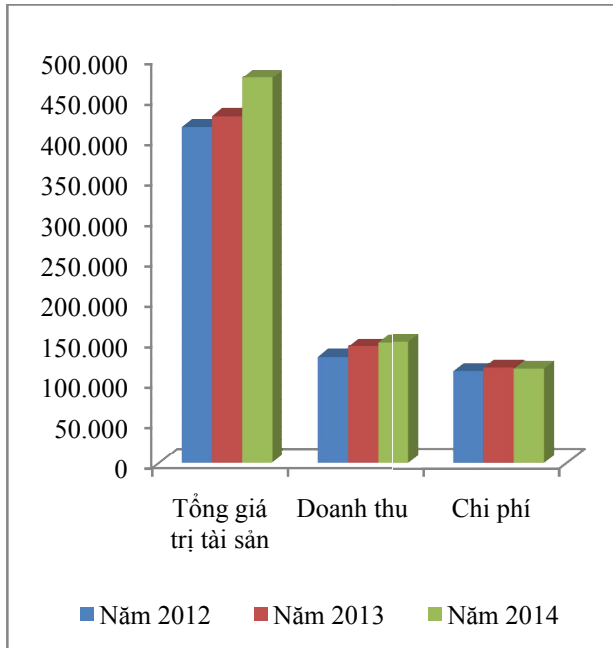
Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
A-	Tổng tài sản	415.005	428.796	475.489
I	Tài sản ngắn hạn	149.195	170.535	187.588
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	11.445	7.793	12.369

TT	Nội dung	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	84.170	115.857	133.651
3	Các khoản phải thu	25.005	22.824	11.195
4	Hàng tồn kho	27.396	23.430	28.620
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.179	630	1.753
II	Tài sản dài hạn	265.810	258.261	287.901
1	Phải thu dài hạn	16.136	11.121	5.721
2	Tài sản cố định	132.535	130.847	205.838
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	117.139	116.293	73.641
4	Tài sản dài hạn khác	0	0	0
B-	Tổng nguồn vốn	415.005	428.796	475.489
I	Nợ phải trả	203.740	200.086	222.470
1	Nợ ngắn hạn	47.660	47.041	51.242
2	Nợ dài hạn	156.079	153.045	171.228
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	211.266	228.710	253.019
1	Vốn của chủ sở hữu	211.266	228.710	253.019
	Trong đó: Vốn đầu tư của CSH	136.158	136.158	179.062
2	Nguồn kinh phí			

TT	Nội dung	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Tổng giá trị tài sản	415.005	428.796	475.489
2	Vốn Nhà nước theo sổ kế toán	211.266	228.710	253.019
3	Doanh thu	131.121	143.360	148.531
4	Chi phí	112.734	117.136	115.768
5	Lợi nhuận trước thuế	20.070	26.225	30.831
6	Thuế TNDN	3.325	4.958	6.115
7	Lợi nhuận sau thuế	16.744	21.267	24.716
8	Tỷ suất LNST/vốn NN (%)	7,93%	9,30%	9,77%
9	Nộp ngân sách NN	5.400	7.967	6.066
10	Tổng số lao động (Người)	299	299	298
11	Thu nhập BQ NLĐ (Tr/Ng/Th)	7.160	8.226	8.530

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012-2014)



Cùng với nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ và sự hỗ trợ nhiệt tình của chính quyền các cấp thành phố Cần Thơ trong thời gian qua đã giúp hoạt động kinh doanh của Công ty ngày càng phát triển, mang lại kết quả kinh doanh khá khả quan, doanh thu và lợi nhuận 3 năm trước thời điểm cổ phần hóa liên tục gia tăng với tốc độ cao tuy nhiên không đều qua các năm: Năm 2011 doanh thu đạt 109,5 tỷ đồng mang lại 10,38 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế; năm 2012 doanh thu tăng 21,21% so với cùng kỳ đạt 132,8 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 16,7 tỷ đồng tăng 61,2% lợi nhuận năm 2011; doanh thu năm 2013 đạt 143,36 tỷ đồng tăng 7,95% so với cùng kỳ nhưng lợi nhuận tăng đến 27,01% so với cùng kỳ. Nhờ đó tỷ suất lợi nhuận mang lại trên vốn chủ sở hữu những năm qua liên tục tăng trưởng: năm 2011 tỷ suất lợi nhuận trên vốn chỉ đạt 5,1% thì đến năm 2013 đã tăng lên 9,3%.

Tổng tài sản Công ty tại ngày 31/12/2013 là 428,79 tỷ đồng, chủ yếu là tài sản dài hạn (chiếm 60,23% trong đó 30,5% đầu tư tài sản cố định; 27,12% đầu tư tài chính vào các Công ty con); trong 39,77% tài sản còn lại thì chủ yếu là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở lên tại các ngân hàng thương mại (chiếm 27,02% tổng tài sản Công ty), các khoản phải thu và tồn kho chỉ chiếm khoảng 5% tổng tài sản. Khoản tiền gửi có kỳ hạn nêu trên chủ yếu là nguồn vốn nợ phải trả tiền lãi và phí xử lý nước thải giữ hộ cho địa phương để vận hành dự án Thoát nước & Xử lý nước thải Cần Thơ.

0.3 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của CanthoWassco trong năm báo cáo

a. Thuận lợi

- Sản phẩm và dịch vụ của Công ty là một trong những sản phẩm thiết yếu đối với người tiêu dùng, nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng gia tăng khi chất lượng đời sống xã hội ngày càng cao.
- Hiện nay nhu cầu tiêu dùng nước sạch của các hộ dân trong thành phố Cần Thơ khá lớn tuy nhiên khả năng cung ứng vẫn còn hạn chế vì điều kiện tự nhiên và dân cư phân tán nên đến nay Công ty vẫn chỉ mới cung cấp cho các vùng dân cư tập trung trong vùng Công ty phục vụ. Do vậy tiềm năng phát triển mở rộng ngành trong thời gian tới là khá lớn và rộng mở với câu luôn luôn vượt cung như hiện nay.
- Là một trong những Công ty có bề dày lịch sử lâu đời và có nhiều đóng góp cho sự phát triển của thành phố nên Công ty luôn nhận được sự quan tâm của Thành ủy, UBND thành phố Cần Thơ, nhận được sự hỗ trợ kịp thời của các sở ban ngành trong thành phố tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Công ty thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Với phương thức hoạt động kinh doanh phát triển bền vững dựa trên nền tảng giá trị gia tăng ngày càng cao cho người dân tại địa phương và trách nhiệm người lao động trong Công ty, nên những năm qua Công ty luôn nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của các cấp chính quyền và sự gắn bó lâu dài, xây dựng cùng phát triển của toàn thể CBCNV Công ty.

b. Khó khăn

- Thời gian qua dưới tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng đã tác động đáng kể đến hoạt động của Công ty. Các chi phí sản xuất kinh doanh đồng loạt tăng giá và biến động bất thường như: giá điện, chi phí nhân công, chi phí nguyên nhiên vật liệu, chi phí lãi vay cao... Nhưng giá nước đầu ra không được điều chỉnh kịp thời, mãi đến tháng 4/2013 Công ty mới được tăng giá bán nước đã áp dụng từ năm 2009.
- Thành phố Cần Thơ đang trong quá trình chỉnh trang đô thị, một số tuyến đường nâng cấp mở rộng làm ảnh hưởng đến mạng lưới cấp nước, các công trình hạ tầng khác thi công một số nơi chưa báo trước cho đơn vị quản lý làm hư hỏng tuyến ống cấp nước gây thất thoát nước của Công ty.

- Hiện nay khoảng 8% mạng lưới thoát nước đã vận hành trên 40 năm, quá thời gian sử dụng nhưng vẫn đang vận hành và có hiện tượng rò rỉ, xì bể ảnh hưởng đến tỷ lệ thất thoát của Công ty và chi phí cải tạo, nâng cấp lại mạng lưới hoạt động yếu kém.
- Hệ thống thoát nước của thành phố Cần Thơ còn thiếu đồng bộ, tình trạng xây dựng lấn chiếm các kênh rạch của các hộ dân ngày càng nhiều, dẫn đến dòng chảy ngày càng bị thu hẹp. Mặt khác, nguồn kinh phí vận hành bảo dưỡng hệ thống thoát nước còn hạn chế, nên gây không ít khó khăn cho công tác vận hành và bảo dưỡng, xử lý ngập nghẹt hệ thống thoát nước.
- Một số khu vực vùng ven dân cư sống không tập trung, sống ven kênh rạch, tập quán sử dụng nước của một số hộ dân chưa thay đổi, do đó đầu tư kém hiệu quả.
- Mặt khác, một số khu vực đã quy hoạch nhưng các chủ đầu tư chậm triển khai, nên Công ty không thể đầu tư hệ thống cấp nước trong khi thực trạng môi trường nước bị ô nhiễm chưa được cải thiện gây bức xúc cho người dân, ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

10.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Theo thống kê của Hội cấp thoát nước Việt Nam, hiện cả nước có 70 công ty vận hành 450 hệ thống cấp nước lớn nhỏ với tổng công suất 7 triệu m³/ngày/đêm.

Canthowassco, hiện đang vận hành 03 nhà máy nước trực thuộc Nhà máy nước Cần Thơ 1, Nhà máy nước Hưng Phú, Nhà máy nước Bông Vang với tổng công suất thiết kế là 82.500m³/ngày đêm, cung cấp nước sạch cho 10/13 phường thuộc quận Ninh Kiều- Thành phố Cần Thơ. Đồng thời, Công ty cung cấp nước cho các quận, huyện khác trên khắp thành phố thông qua 07 Nhà máy, Trạm cấp nước trực thuộc các Công ty con do Công ty nắm quyền chi phối với tổng công suất thiết kế toàn hệ thống là 121.940 m³/ngày đêm.

So với các đơn vị trong cùng ngành nói chung, Canthowassco là một trong những đơn vị có uy tín và chất lượng cung cấp nước và dịch vụ tốt trong thành phố.

10.2 Triển vọng phát triển ngành

Nước sạch là mặt hàng thiết yếu trong sinh hoạt và sản xuất. Với sự quan tâm tập trung ưu tiên của Chính phủ, lãnh đạo các địa phương, cùng với sự nỗ lực cố gắng của các doanh nghiệp, lĩnh vực cấp thoát nước – vệ sinh môi trường đã có những bước phát triển hết sức

tích cực, quy mô, công suất, phạm vi chất lượng dịch vụ ngày càng tăng cao, dần đáp ứng được nhu cầu phục vụ sản xuất – sinh hoạt của người dân.

Tuy nhiên, hiện nay lĩnh vực cấp thoát nước của Việt Nam vẫn còn nhiều bất cập, chưa theo kịp với tốc độ đô thị hóa nhanh và sự gia tăng dân số tại các đô thị, cũng như yêu cầu cao của cộng đồng. Theo đó, tỷ lệ cung cấp nước tập trung ở các đô thị còn thấp, mới đạt 81%, tỷ lệ thất thoát, thất thu còn lớn, khoảng 26%. Tỷ lệ nước thải qua các trạm xử lý tập trung, mới đạt khoảng 11%. Nước thải chưa được xử lý thải trực tiếp ra môi trường đang gây ô nhiễm nghiêm trọng. Bên cạnh đó, nguồn lực cho đầu tư, năng lực quản lý, việc lựa chọn công nghệ phù hợp, nhận thức của cộng đồng, ô nhiễm nguồn nước cũng như những tác động bất lợi của biến đổi khí hậu, đang là những thách thức lớn đối với ngành cấp thoát nước tại Việt Nam.

Với quan điểm phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững, tăng trưởng kinh tế phải kết hợp hài hòa với việc bảo vệ và cải thiện môi trường, Chính phủ Việt Nam đã, đang và sẽ tập trung ưu tiên đầu tư mạnh cho lĩnh vực cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, Chính phủ đã phê duyệt các định hướng, chiến lược, quy hoạch, nhiều chương trình quốc gia, các cơ chế chính sách để huy động các nguồn lực cho đầu tư mới, cải tạo hệ thống cấp thoát nước tại các đô thị. Một trong những mục tiêu, chỉ tiêu quan trọng của Chính Phủ, về phát triển của ngành Nước Việt Nam, đã được phát thảo đến năm 2025, cụ thể: Vùng bao phủ nước sạch tại các đô thị đạt 100%, với tiêu chuẩn cấp nước bình quân đạt 120 lít/người/ngày và có chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định. Tỷ lệ thất thoát nước sạch tại các đô thị dưới 15%. Nguồn nước sẽ được ổn định, liên tục và đồng hồ áp lực nước trên toàn hệ thống sẽ đạt tiêu chuẩn quy định.

Với nội dung quy hoạch cấp nước nói trên, triển vọng phát triển ngành nước nói chung và Canthowassco nói riêng khá thuận lợi và rộng mở trong thời gian tới.

10.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Nắm bắt triển vọng phát triển của ngành, Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra các mục tiêu tập trung nguồn lực để đảm bảo phục vụ nước sạch cho dân đô thị theo chủ trương của Nhà nước – tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đảm bảo 100%. Nâng cao năng lực sản xuất theo hướng tự động hóa, hiện đại hóa, đảm bảo kinh doanh hiệu quả, phấn đấu trở thành một trong những Công ty có dịch vụ cấp thoát nước tốt nhất khu vực. Xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật và nghiệp vụ chất lượng, đủ sức đáp ứng các yêu cầu về nước sạch ngày càng

tăng. Thực hiện tốt kế hoạch cấp nước an toàn (KCA), góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, sức khỏe cộng đồng,...

Định hướng phát triển như trên của Công ty hoàn toàn phù hợp với quy hoạch phát triển của ngành và triển vọng phát triển ngành trong thời gian tới.

11. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa

11.1 Một số thông tin chủ yếu về kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa

❖ Chiến lược phát triển

Thực hiện Nghị quyết Trung ương số 45-NQ/TW ngày 17/02/2005 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhấn mạnh “xây dựng thành phố Cần Thơ thành thành phố Loại I trực thuộc Trung ương” và Nghị quyết số 21/NQ-BCT ngày 20/01/2003 của Bộ Chính trị là yêu cầu và nhiệm vụ mới của thành phố Cần Thơ trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của cả nước nói chung và đồng bằng sông Cửu Long nói riêng.

Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt khu vực nội thị là 200lít/người/ngày, khu vực ngoại thị là 120lít/người/ngày. Tiêu chuẩn cấp nước công nghiệp là 40m³/ha/ngày. Tỷ lệ thất thoát nước trong toàn hệ thống 25%.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi cổ phần không thay đổi so với hiện tại, chủ yếu tập trung nguồn lực để đảm bảo phục vụ nước sạch cho dân đô thị theo chủ trương của Nhà nước – tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đảm bảo 100%.

Riêng dịch vụ thoát nước, cố gắng duy trì hợp đồng quản lý vận hành với quận Ninh Kiều và quận Bình Thủy, bên cạnh mở rộng dịch vụ ra một số địa phương khác như quận Cái Răng, quận Ô Môn và quận Thốt Nốt,...

Nâng cao năng lực sản xuất theo hướng tự động hóa, hiện đại hóa, đảm bảo kinh doanh hiệu quả, phấn đấu trở thành một trong những Công ty có dịch vụ cấp thoát nước tốt nhất khu vực. Xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật và nghiệp vụ chất lượng, đủ sức đáp ứng các yêu cầu về nước sạch ngày càng tăng. Thực hiện tốt kế hoạch cấp nước an toàn (KCA), góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, sức khỏe cộng đồng,...

❖ Mục tiêu

Xây dựng Công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động, đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

❖ Các chỉ tiêu chính

- Sản lượng nước tiêu thụ trung bình mỗi năm tăng 5%, đến năm 2017 đạt 20,3triệu/m³.
- Doanh thu bình quân 3 năm sau cổ phần hóa đạt 165.911 triệu đồng.
- Giá nước năm 2015 tăng 4%, năm 2016-2017 tăng 8%.
- Phần đầu giảm tỉ lệ thất thoát – thất thu nước đến năm 2017 còn 22% và đến năm 2020 còn 20%.
- Thu nhập bình quân của người lao động hàng năm tăng từ 5%. Riêng năm 2015 phần đầu thu nhập 8,9 triệu đồng/người/tháng.
- Trả cổ tức cho các cổ đông bình quân 3 năm sau cổ phần hóa 5,75%.
- Đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước và chống thất thoát nước, cải tạo văn phòng và nâng cấp công suất Nhà máy với tổng giá trị đầu tư 03 năm sau cổ phần hóa là 200.491.060.595 đồng trong đó 17.500.391.233 đồng chuyển tiếp từ các công trình năm 2014 chuyển sang.
- Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng 100% yêu cầu về kỹ thuật và công nghệ.

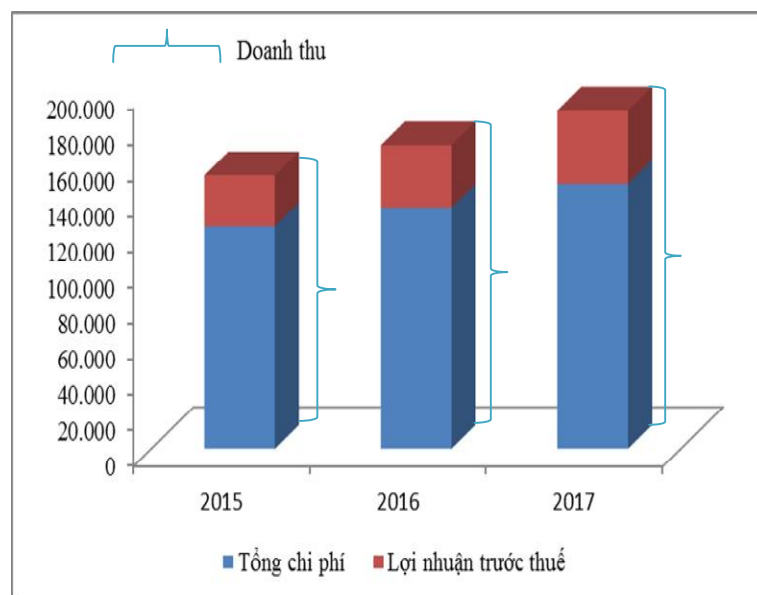
11.2 Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kể sau khi cổ phần hóa

Một số chỉ tiêu chủ yếu sau cổ phần hóa

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm		
			2015	2016	2017
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	280.000	280.000	280.000
2	Sản lượng	m ³	18.400.000	19.300.000	20.300.000
3	Doanh thu	Triệu đồng	152.514	169.829	189.312
4	Tổng chi phí	Triệu đồng	124.377	134.950	148.181
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	28.629	34.967	41.232

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm		
			2015	2016	2017
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	Triệu đồng	6.298	7.693	8.246
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	22.331	27.274	32.986
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn Điều lệ.	%	7,98%	9,74%	11,78%
9	Phân chia lợi nhuận sau thuế				
	-Quỹ dự trữ bắt buộc 10%	Triệu đồng	2.233	2.727	3.299
	-Quỹ thưởng Ban Điều hành 1,5%	Triệu đồng	335	409	495
	-Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh 10%	Triệu đồng	2.233	2.727	3.299
	-Quỹ khen thưởng, phúc lợi 20%	Triệu đồng	4.466	5.455	6.597
	-Chia cổ tức 58,5%	Triệu đồng	13.064	15.955	19.297
10	Tỷ suất cổ tức/Vốn cổ phần	%	4,67%	5,70%	6,89%
11	Thu nhập người lao động (người/tháng)	đồng	8.993.040	9.542.379	9.957.357
12	Số lao động bình quân trong năm	Người	315	319	323

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa)



11.3 Các giải pháp thực hiện

Để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra, Công ty đưa ra các giải pháp thực hiện sau:

❖ Giải pháp về thị trường

Tích cực phát triển các giải pháp gia tăng khách hàng sử dụng nước, tăng sản lượng tiêu thụ như hoàn thành công trình tuyến ống cấp nước tại các dự án đang triển khai và nghiên cứu phát triển mở rộng mạng lưới tuyến ống trên cơ sở phù hợp với nhu cầu tiêu dùng và đạt hiệu quả kinh tế tối ưu nhất, đặc biệt quan tâm những khu vực chưa có nước.

❖ Giải pháp nâng cao năng lực sản xuất và cải tạo hệ thống sản xuất phù hợp

Nâng cao năng lực sản xuất tại các Nhà máy phù hợp với nhu cầu tiêu thụ. Thường xuyên trùng tu, bảo dưỡng hệ thống như sửa chữa cải tạo bể lắng và bể lọc cụm 1, cụm 2 Nhà máy nước Cần Thơ 1, các Nhà máy và Trạm cấp nước, tiếp tục cải tạo ống chum.... đảm bảo sản xuất nước sạch luôn đạt tiêu chuẩn về chất lượng vệ sinh an toàn và cung cấp nước 24/24 cho các hộ dân.

Tạm ngưng triển khai dự án Nhà máy nước Cồn Khương - Phong Điền do Chương trình AFD đã đóng và tiếp tục kêu gọi đầu tư để tìm nguồn vốn khác.

Xây dựng 01 đơn nguyên tại Nhà máy nước Bông Vang công suất 2.500m³/ngày đêm nâng công suất lên 10.000m³/ngày để phục vụ KV An Bình, An Khánh và TT Phong Điền.

Đối với dịch vụ thoát nước không ngừng cải tiến, kịp thời xử lý ngập nghẹt do sự cố đường ống, trục vớt rác và xử lý kịp thời khi có mưa gây ngập nghẹt. Không ngừng phấn đấu, nâng cao năng lực đội ngũ thoát nước thông qua đào tạo, học tập kinh nghiệm, tự rèn luyện...để được thành phố giao quản lý vận hành dự án Thoát nước & xử lý nước thải thành phố Cần Thơ.

❖ Giải pháp về chống thất thoát nước

Công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác sản xuất kinh doanh nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư mở rộng Nhà máy nhưng vẫn thu được sản lượng nước sạch phát ra mạng. Tận dụng mọi nguồn lực có sẵn để dò tìm thường xuyên và định kỳ thực hiện rà soát kiểm tra hệ thống mạng lưới nhanh chóng phát hiện ống nước bị rò rỉ để nhanh chóng khắc phục sửa chữa.

Cập nhật và tiến tới số hóa mạng lưới cấp nước để quản lý mạng lưới cấp nước, lưu lượng nước, áp lực và kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước tự động hóa công tác quản lý.

Từng bước thay các tuyến ống cũ, tìm, cúp bỏ các ống không còn sử dụng; phân vùng, lắp đồng hồ tổng, kiểm soát thất thoát từng vùng.

❖ Giải pháp về đầu tư phát triển

Đồng hành cùng với giải pháp chống thoát nước và nâng cao năng lực sản xuất cải tạo hệ thống phù hợp, Công ty đề ra kế hoạch đầu tư và tiến độ thực hiện cho 03 năm sau cổ phần hóa như sau: Đvt: đồng

Stt	Tên Công trình	Địa điểm thi công công trình	Kế hoạch 2015	Kế hoạch 2016	Kế hoạch 2017
<u>I/Công tác chuẩn bị đầu tư dự án</u>					
1	Dự án tuyến ống chuyên tải D.600		218.358.000		
2	Nhà máy cấp nước Thị trấn Phong Điền (Công suất 2.500m ³ /ngđêm + 7.500 m ³ /ngđêm)		81.000.000		
3	Dự án tuyến ống chuyên tải D.400	Nguyễn Trãi - Hoàng Văn Thụ - Huỳnh Thúc Kháng - Mậu Thân	280.000.000		
4	Dự án tuyến ống chuyên tải D.400	Nguyễn Thị Minh Khai - Phan Đình Phùng		200.000.000	
5	Dự án nâng công suất NMN Hưng Phú (Công suất 10.000 m ³ /ngày đêm)				162.000.000
<u>II/Xây dựng cơ bản</u>					
6	Cải tạo văn phòng tầng 1, phía sau Công ty		2.000.000.000		
7	Cải tạo đường nội bộ	XN Cấp nước Hưng Phú - P. Phú Thứ, Q. Cái Răng	580.000.000		
8	Đường nội bộ	NMN Thị trấn Phong Điền	149.000.000		
9	Đường nội bộ	Nhà máy nước Bông Vang, Mỹ Khánh	400.000.000		

Stt	Tên Công trình	Địa điểm thi công công trình	Kế hoạch 2015	Kế hoạch 2016	Kế hoạch 2017
10	Cung cấp và lắp đặt hệ thống thiết bị phát hiện, cảnh báo và tháp trung hòa Clo rò rỉ	Nhà máy nước Cần Thơ 1	806.086.000		
11	Nâng cấp đường bê tông nhựa NMN Cần Thơ 1	NMN Cần Thơ 1- đường 30/4, Q.Ninh Kiều	3.512.866.000		
12	Nhà máy nước Thị trấn Phong Điền (Công suất giai đoạn 1: 2.500 m ³ /ngày đêm)			12.000.000.000	
<u>III/Mở rộng mạng lưới cấp nước</u>					
13	Tuyến ống chuyên tải D.600 Hòa Bình	Hòa Bình- Lý Tự Trọng	25.000.000.000		
14	Tuyến ống chuyên tải D.600	NMN Cần Thơ 1 - Nguyễn Trãi		34.800.000.000	
15	Tuyến ống chuyên tải D.400	Nguyễn Trãi - Hoàng Văn Thụ - Huỳnh Thúc Kháng			42.615.000.000
16	Dự án tuyến ống chuyên tải D.400	Nguyễn Thị Minh Khai - Phan Đình Phùng			28.845.000.000
17	Tuyến ống cấp nước D.168-D.300	Từ KDC Hưng Phú I đến bến xe Nam Cần Thơ - P. Hưng Thạnh - Q. Cái Răng – TPCT	2.868.914.000		
18	Lắp đặt ống cấp nước D.180 HDPE	Đ.Nguyễn Văn Cừ nối dài - KV4 - P. An Bình Q. Ninh Kiều- TPCT	1.178.303.000		
19	Tuyến ống cấp nước D.60 - D.114	KV9 - P. Hưng Phú - TP Cần Thơ	249.082.971		
20	Lắp đặt ống cấp nước D.110 HDPE	Từ cầu Rạch Chuối đến cầu Tra Niên – huyện Phong Điền, TPCT	398.399.000		

Stt	Tên Công trình	Địa điểm thi công công trình	Kế hoạch 2015	Kế hoạch 2016	Kế hoạch 2017
21	Lắp đặt ống cấp nước D.110 - D.63 HDPE	Hẻm 96 Lý Tự Trọng - P. An Cư - Q. NK – TPCT	343.412.000		
22	Lắp đặt ống cấp nước D.110 HDPE	Từ cầu Rạch Chuối đến Vàm Sáng - H. Phong Điền-TPCT	484.886.000		
23	Lắp đặt ống cấp nước D.110 - D.63 HDPE	Rạch Cái Tôm, Hưng Phú	500.000.000		
24	Lắp đặt ống cấp nước D.110 - D.63 HDPE	Rạch Cái Đôi, Hưng Phú	500.000.000		
25	Tuyến ống D.250	Khu công nghiệp 2A - Cảng Cái Cui (phía trái)		2.000.000.000	
26	Tuyến ống D.250	KDC Nông Thở Sản - Cảng Cái Cui (phía phải)		2.000.000.000	
27	Tuyến Ống D.168 HDPE	Bờ kè sông Cần Thơ Hưng Thạnh	1.000.000.000		
<u>IV/Chống thất thoát</u>					
28	Dự án chống thất thoát nước (thiết bị)	Nội ô quận Ninh Kiều			4.620.000.000
29	Cải tạo ống chum lắp đặt ống D.63HDPE, D.49PVC - D.42PVC	Hẻm 29/25-59/33 XVNT; hẻm 98 Ngô Đức Kế; hẻm 42/76B - 42/20 Đ.30/4; hẻm 44 Điện Biên Phủ	99.382.492		
30	Cải tạo ống chum lắp đặt ống HDPE D.110, D.63	Hẻm 38/28, 48/33, 72 Nguyễn Trãi; Hẻm 2 XVNT - Q.Ninh Kiều – TP Cần Thơ	307.067.978		

Stt	Tên Công trình	Địa điểm thi công công trình	Kế hoạch 2015	Kế hoạch 2016	Kế hoạch 2017
31	Cải tạo ống chùng lắp đặt ống HDPE D.63	Hẻm 132/18, 132/20A, 132/26G, 132/21, 132/23A, 133/33, 132/35 đường 3/2 và hẻm 141/1 cạnh hẻm 141 đường 30/4-TPCT	280.763.927		
32	Cải tạo di dời ống cũ, lắp đặt ống D.110 HDPE	151/127 - Huỳnh Cương - 96/32 Nguyễn Thái Học	88.919.000		
33	Cải tạo ống chùng - LĐ ống HDPE D.110, D.63	Hẻm 2- Lý Tự Trọng, Hẻm 73 - Nguyễn Trãi, Hẻm 18 Xô Viết Nghệ Tĩnh	245.224.910		
34	Cải tạo ống chùng	Hẻm 18/38 Xô Viết Nghệ Tĩnh – Q.Ninh Kiều - TP Cần Thơ	510.216.910		
35	Tuyến ống cấp nước HDPE D.180	KDC 148 Đ. 3/2 - P. Hưng Lợi – Q.Ninh Kiều - TP Cần Thơ	319.237.000		
36	Gắn đồng hồ kiểm soát lưu lượng	Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh và Hoàng Văn Thụ - Q.Ninh Kiều - TP Cần Thơ	215.135.000		
37	Cải tạo mạng lưới khu dân cư 586	KDC 586 - Hưng Phú	3.132.415.174		
38	Cải tạo ống chùng	quận Ninh Kiều	2.000.000.000		
39	Cải tạo ống chùng	quận Ninh Kiều		4.000.000.000	
40	Cải tạo ống chùng	quận Ninh Kiều			4.000.000.000
<u>V/Các CT&ML 2014 chuyển sang 2015</u>			17.500.391.233		
<u>TỔNG CỘNG</u>			65.249.060.595	55.000.000.000	80.242.000.000

❖ Giải pháp về vốn

Thực hiện các giải pháp tái cơ cấu tài chính của Công ty, đẩy nhanh công tác thu tiền nước, chủ động nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất, hạn chế vay vốn tín dụng.

Mở rộng quan hệ với các tổ chức tài chính, đối tác liên quan trong ngành nước và quan tâm đến sự phát triển của ngành tìm kiếm nguồn vốn tài trợ cho các dự án: cải tạo, xây dựng mới các Nhà máy nước, đầu tư hệ thống mạng lưới, chống thất thoát nước... theo kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty.

❖ **Giải pháp về tổ chức, quản lý, điều hành**

Nâng cao mức ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý chặt chẽ mọi hoạt động của đơn vị và các đơn vị thành viên.

Chuyên nghiệp hóa trong ghi chỉ số đồng hồ nước bằng ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng điện thoại di động và phần mềm quản lý khách hàng đảm bảo chính xác và thuận lợi cho khách hàng.

Kiện toàn công tác quản trị doanh nghiệp theo hướng phù hợp với trình độ sản xuất, mục tiêu sản xuất kinh doanh phải có hiệu quả.

Từng bước hoàn thiện công tác quản trị sản xuất, đưa ra các quy trình kiểm soát về tiến độ, chất lượng, tối ưu hóa các chi phí quản lý.

❖ **Giải pháp về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**

Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo từ cấp quản lý cho đến các lao động trực tiếp được tiếp thu những kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm, tay nghề... để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chú trọng quy hoạch nhân sự phục vụ trong công tác quản lý, thu hút lao động có trình độ, chuyên môn, tay nghề phục vụ cho sự phát triển của Công ty.

❖ **Giải pháp về lao động**

⊛ **Về chính sách lao động & đào tạo phát triển nguồn lao động**

- . Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức sản xuất của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể;
- . Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý bằng các biện pháp cụ thể: Gửi đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước;
- . Tổ chức đào tạo, nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân kỹ thuật bằng các hình thức như: Đào tạo tại chỗ và gửi đi học các trường đào tạo nghề;

- . Xây dựng tiêu chuẩn viên chức chuyên môn nghiệp vụ gắn liền với các chức danh để tuyển dụng và bố trí cán bộ;
- . Đưa ra các chính sách đãi ngộ thỏa đáng nhằm thu hút những cán bộ kỹ thuật, quản lý có trình độ chuyên môn cao; Công nhân kỹ thuật có trình độ lành nghề;
- . Rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lao động hợp lý, có kế hoạch tuyển dụng lao động có tay nghề để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới.

⊗ **Về chính sách tiền lương**

- . Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý;
- . Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người; Khoán mức lương cụ thể cho từng phòng ban, bộ phận theo nhiệm vụ được giao;
- . Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty;
- . Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ tiền lương, tiền phép...

❖ **Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể**

Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành.

Đảng bộ Công ty thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Xây dựng đảng và các tổ chức chính trị phát triển vững mạnh.

Tăng cường giáo dục đội ngũ CBCNV phát huy truyền thống phát triển và trưởng thành của Công ty để đưa Công ty ngày càng phát triển một cách vững chắc.

Các Đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên và Hội cựu chiến binh thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành đưa ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đề ra; động viên tinh thần đối với người lao động thuộc tổ chức mình để họ phấn khởi yên tâm thi đua lao động sản xuất.

Phát động các phong trào thi đua trên các công trường nhằm động viên các bộ phận đơn

vị hoàn thành nhiệm vụ; Khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Có các giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong Công ty cổ phần.

Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào: Thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ ...

❖ Giải pháp tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Tiết kiệm chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đã đề ra:

- . Tuyên truyền, giáo dục, học tập Luật phòng chống tham nhũng, lãng phí theo đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, người lao động trong toàn Công ty;
- . Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng đặc biệt là sử dụng nguyên nhiên vật liệu (PAC, clor, dầu,..) và điện năng;
- . Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;
- . Đề ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: Thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ Đảng viên theo đường lối của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; Giám sát việc kê khai tài sản của các đối tượng kê khai; đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương, xây dựng các định mức sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, điện năng trong sản xuất... và giám sát việc thực hiện các quy chế;
- . Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn chỉnh bộ định mức giao khoán các đơn vị nội bộ.

12. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

12.1 Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ: 280.000.000.000 đồng (*Hai trăm tám mươi tỷ đồng*)
- Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần dự kiến như sau:

Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần dự kiến

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ cổ phần/ VDL (%)
1	Cổ phần Nhà nước	17.920.000	179.200	64,00%
2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động	530.300	5.303	1,9%
3	Cổ phần bán đấu giá công khai	4.774.850	47.748,5	17,05%
4	Cổ phần bán đối tác chiến lược	4.774.850	47.748,5	17,05%
	Tổng	28.000.000	280.000	100,00%

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa)

12.2 Phương án tăng giảm vốn điều lệ sau khi chuyển thành Công ty cổ phần

Công ty dự kiến giữ nguyên Vốn điều lệ là 280.000.000.000 đồng trong 03 năm đầu tiên sau cổ phần hóa. Tùy theo nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ tăng vốn điều lệ từ nguồn tích lũy lợi nhuận sau thuế hoặc phát hành thêm cổ phiếu.

13. Các rủi ro dự kiến

13.1 Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

Hoạt động chính của Công ty là cấp thoát nước do vậy quá trình đô thị hóa và phát triển đô thị sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu tiêu thụ cũng như nhận thức của người dân về nước sạch.

13.2 Rủi ro về luật pháp

Việt Nam đã chính thức gia nhập WTO, các Công ty trong nước đứng trước cơ hội pháp lý thông thoáng, phù hợp với chuẩn mực quốc tế và khu vực hơn nhưng đồng thời cũng sẽ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro do những biến động pháp lý đem lại. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp nước sạch- nhu cầu cấp thiết của người dân đảm bảo an sinh xã hội và bảo vệ môi trường và doanh nghiệp được cổ phần hoá từ doanh nghiệp Nhà

nước, do đó doanh nghiệp sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp từ các Luật và Bộ luật đặc thù như Pháp luật về cổ phần hoá, Luật Doanh nghiệp, Pháp luật về Thuế, Luật bảo vệ môi trường, ... Hiện nay, các văn bản hướng dẫn và văn bản dưới Luật của các Luật này chưa đồng bộ và đang được hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi. Vì vậy các rủi ro này có ảnh hưởng không tốt đến việc chuyển đổi mô hình hoạt động cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp. Việc cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành sẽ càng mạnh mẽ hơn.

13.3 Rủi ro đặc thù

Rủi ro thất thoát nước: Tỷ lệ thất thoát nước của Công ty ước tính là 39%. Hiện nay khoảng 8% mạng lưới thoát nước đã vận hành trên 40 năm, quá thời gian sử dụng nhưng vẫn đang vận hành và có hiện tượng rò rỉ, xì bể ảnh hưởng đến tỷ lệ thất thoát của Công ty và chi phí cải tạo, nâng cấp lại mạng lưới hoạt động yếu kém. Bên cạnh đó các tuyến ống phân phối nước là hệ thống ống ngầm dưới mặt đất do vậy việc chỉnh trang đô thị, các công trình hạ tầng sẽ ảnh hưởng đến mạng lưới cấp thoát nước của Công ty.

Công ty đặt ra nhiệm vụ chống thất thoát nước là nhiệm vụ trọng tâm, tận dụng mọi nguồn lực có sẵn để dò tìm thường xuyên và định kỳ thực hiện rà soát kiểm tra hệ thống mạng lưới nhanh chóng phát hiện ống nước bị rò rỉ để nhanh chóng khắc phục sửa chữa. Cập nhật và tiến tới số hóa mạng lưới cấp nước để quản lý mạng lưới cấp nước, lưu lượng nước, áp lực và kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước tự động hóa công tác quản lý.

Quy định về giá nước: Nước là mặt hàng thiết yếu và giá nước hiện vẫn do Nhà Nước Quy định. Hiệu quả hoạt động của Công ty kinh doanh nước phụ thuộc nhiều về giá nước được quy định trong khi các yếu tố đầu vào biến đổi.

13.4 Rủi ro của đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài công chúng xảy ra khi số lượng cổ phần thực tế bán được thấp hơn số lượng dự kiến chào bán. Đợt chào bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài công chúng của Doanh nghiệp được thực hiện trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và Việt Nam gặp nhiều khó khăn. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam 2 năm gần đây ở mức thấp nhất trong 10 năm qua, tỷ lệ lạm phát dù đã hạ nhiệt trong năm 2013 nhưng giá một số mặt hàng thiết yếu dự kiến sẽ điều chỉnh tăng như giá xăng dầu, giá điện, nước, giá lương thực, thực phẩm, ... đe dọa gia tăng lạm phát trong thời gian tới. Bên cạnh đó, thị trường chứng khoán đã hồi phục song vẫn chưa thực sự mạnh mẽ, mặt bằng giá cổ phiếu đang ở mức thấp. Đợt chào bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài công chúng không thực hiện theo phương thức bảo lãnh phát hành vì vậy các yếu tố này sẽ ảnh hưởng tới mức độ thành công của đợt chào bán.

13.5 Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính chất bất thường, khách quan, khả năng xảy ra rất hiếm hoi, đó là các hiện tượng do thiên tai gây ra như động đất, bão lụt hay chiến tranh... Những rủi ro này rất hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây hậu quả rất nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như gây ra tổn thất về mặt cơ sở hạ tầng, đình trệ sản xuất, gián đoạn kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

14. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần

14.1 Phương thức bán

a. Đối với người lao động

Số cổ phần CBCNV trong Công ty mua theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ được tính là 100 cổ phần cho 1 năm làm việc trong khu vực nhà nước, giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này bằng 60% giá cổ phần phổ thông thấp nhất.

- Tổng số CBCNV có tên trong danh sách lao động công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp là: 299 người;
- Tổng số CBCNV được mua cổ phần theo số năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước: 288 người;
- Tổng số CBCNV không được mua cổ phần ưu đãi: 11 người do thời gian công tác tại khu vực nhà nước dưới 1 năm.
- Tổng số năm công tác của toàn bộ số CBCNV được mua cổ phần theo số năm thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước: 3.346 năm.

Tổng số cổ phần CBCNV được mua theo quy định của hình thức này là 334.600 cổ phần với mệnh giá là 3.346.000.000 đồng chiếm 1,19% vốn điều lệ công ty cổ phần

Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV mua thêm theo số năm cam kết và lao động chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao là 195.700 cổ phiếu, tương ứng với số tiền là 1.957.000.000 đồng, chiếm 0,69 %.

Trong đó:

- Người lao động đăng ký mua theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần theo mức 200 cổ phần/ năm là: 168.200 cổ phần chiếm 0,6 % vốn điều lệ công ty cổ phần (111 người).

- Số lao động đăng ký mua theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần của người là chuyên gia giỏi, trình độ chuyên môn cao theo mức 500 cổ phần/ năm là: 27.500 cổ phần chiếm 0,09 % vốn điều lệ công ty cổ phần (7 người).

b. Đối với nhà đầu tư chiến lược

Tổng số cổ phần dự kiến chào bán cho nhà đầu tư chiến lược là 4.774.850 cổ phần, với tổng mệnh giá là 47.748.500.000 đồng, tương đương 17,05% vốn điều lệ của Công ty.

Có 02 (hai) nhà đầu tư chiến lược đăng ký làm cổ đông chiến lược của Công ty như sau:

- Công ty cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn đăng ký tham gia 12,05% vốn điều lệ.
- Công ty TNHH TM DV kỹ thuật Đức Hùng đăng ký tham gia từ 5% vốn điều lệ.

Phương thức bán: Phương pháp thỏa thuận trực tiếp, Công ty sẽ thực hiện ngay sau khi có kết quả bán đấu giá công khai ra công chúng.

Giá bán: Giá bán cho nhà đầu tư chiến lược là giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.

c. Đối với nhà đầu tư tham dự đấu giá

Tổng số cổ phần thực hiện bán đấu giá ra bên ngoài như sau:

- Tổ chức bán đấu giá 4.774.850 cổ phần, tổng mệnh giá là 47.748.500.000 đồng cho các nhà đầu tư bên ngoài, chiếm 17,05% vốn điều lệ công ty cổ phần.
- Giá khởi điểm: 10.000 đồng / cổ phần.
- Thời gian bán đấu giá: dự kiến trong tháng 5 năm 2015, sau khi có Quyết định của cấp có thẩm quyền về phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát Nước Cần Thơ.
- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư là tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật .
- Phương thức đấu giá cổ phần được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH MTV Cấp thoát Nước Cần Thơ” do Hội đồng đấu giá ban hành.

14.2 Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

- Đối với cổ phần đấu giá công khai:

Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần được quy định chi tiết tại “ Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH MTV Cấp thoát Nước Cần Thơ” do Hội đồng đấu giá ban hành.

- Đối với cổ phần bán cho người lao động:

Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán được thực hiện tại Công ty theo danh sách đã được phê duyệt.

- Đối với cổ phần bán cho đối tác chiến lược:

Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán được thực hiện tại Công ty ngay sau khi hoàn tất buổi đấu giá công khai ra công chúng.

15. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

Việc quản lý, quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa được thực hiện theo quy định tại mục III Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước, tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá được mua với giá đấu bình quân là 10.000 đồng/cổ phần, chi tiết như sau:

Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

Đơn vị tính: đồng

TT	Kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước		Số tiền
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	(a)	280.000.000.000
2	Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp (sau khi đánh giá lại)	(b)	240.868.400.851
3	Tiền thu từ cổ phần hóa	(c)	99.461.600.000
3.1	Thu từ bán cổ phần cho CBCNV theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực nhà nước		2.007.600.000
3.2	Thu từ bán cổ phần cho CBCNV theo cam kết làm việc		1.957.000.000
3.2	Thu từ bán đấu giá ra bên ngoài		47.748.500.000

TT	Kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước		Số tiền
3.3	Thu từ bán cho đối tác chiến lược		47.748.500.000
4	Giá trị thặng dư cổ phần phát hành thêm để lại DN(gồm giá trị giá cổ phần đã bán cho CBNV, bán đấu giá ra bên ngoài)	(d)	-
5	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm để lại DN	(e) = (a) - (b)	39.131.599.149
6	Chi phí cổ phần hóa đơn vị thực hiện	(f)	500.000.000
7	Phần thặng dư vốn để lại DN tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm /Vốn điều lệ	(f)=[(c)-(d)] x [(d)/(a)]	-
8	Sắp xếp lao động dôi dư	(g)	445.503.495
9	Tổng số tiền nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	(c) – (e) – (f)-(g)	59.384.497.356

Nguồn: Phương án cổ phần hóa

Số tiền thu được từ cổ phần hóa doanh nghiệp sẽ sử dụng để thanh toán chi phí cổ phần hóa và chi phí sắp xếp lao động dôi dư theo chế độ Nhà nước quy định. Phần còn lại nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp.

16. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung các thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa

0.1 Đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp

- Ông Hoàng Thị Huệ Trưởng BCD CPH

0.2 Doanh nghiệp cổ phần hóa

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

- Ông Nguyễn Hữu Lộc Chủ tịch công ty
- Ông Nguyễn Tùng Nguyên Tổng Giám đốc
- Bà Trần Thị Kiều Phương Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là khách quan, trung thực, phù hợp với thực tế để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình

hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH MTV Cấp thoát Nước Cần Thơ trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

0.3 Đơn vị tư vấn đấu giá

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

- Ông **Trần Hùng Dũng** Phó Giám đốc Công ty, Giám đốc Chi nhánh TP.HCM– Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.
- Ông **Trần Quang Luân** Phó Giám đốc Chi nhánh Tp.HCM Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.

Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung Bản công bố thông tin này đã tuân thủ theo đúng những trình tự bắt buộc nhưng không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán.

V. THAY LỜI KẾT

Việc đánh giá, lựa chọn thông tin và ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên các thông tin, số liệu do Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ cung cấp, thông qua. Chúng tôi cung cấp thông tin với mục đích giúp các nhà đầu tư nhìn nhận doanh nghiệp dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt trước khi tham dự đấu giá mua cổ phần của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ.

Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ đã tiến hành soát xét và phê duyệt Bản công bố thông tin bán đấu giá cổ phần của Công ty. Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ xin cam kết Bản công bố thông tin trên đây được lập trên cơ sở các dữ liệu, thông tin theo đúng quy định, đảm bảo tính trung thực, đầy đủ, chính xác, công khai. Trong trường hợp có sự kiện bất thường phát sinh gây ảnh hưởng tới giá trị doanh nghiệp, làm thay đổi thông tin trong bản công bố, chúng tôi cam kết sẽ kịp thời thông báo cho các bên liên quan đảm bảo lợi ích hợp pháp của các đối tượng sử dụng thông tin.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi quyết định mua cổ phần của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ.

Chúc các nhà đầu tư tham dự buổi đấu giá thành công. Xin trân trọng cảm ơn!

Cần Thơ, ngày tháng năm 2015

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA

TRƯỞNG BAN *th*



PHÓ GIÁM ĐỐC
HOÀNG THỊ HUỆ

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

CHỦ TỊCH ỦY VIÊN BCD CỔ PHẦN HÓA *th*



NGUYỄN HỮU LỘC

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG TY- GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH TP.HCM *th*



TRẦN HỮNG DŨNG